UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2011 - 2020, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, lần thứ XVIII và Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, với những giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đã đạt được một số kết quả nhất định về: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính.

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng chiến lược, mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong CCHC giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Từ năm 2021, hằng năm kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin (ICT INDEX) nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước, điểm chỉ số năm sau cao hơn năm trước. Nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh mỗi năm tăng từ 2 đến 5 bậc. Mức độ hài lòng của của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm sau cao hơn năm trước.

a) Cải cách thể chế:

Hằng năm:

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương;

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân;

- 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- 100% các quyết định của UBND tỉnh được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

b) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Hằng năm, trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phấn đấu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn;

- Năm 2021, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15%. Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt 100%.

- Đến năm 2025:

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử;

+ 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên;

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%;

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%;

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ 100% hồ sơ TTHC giải quyết ở cả 3 cấp chính quyền được cập nhật trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Đến năm 2025:

- Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Mỗi năm đảm bảo giảm tối thiểu 2,5% so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

d) Cải cách chế độ công vụ:

Đến năm 2025:

- Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

- 15% - 25% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; trên 20% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; 70% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

đ) Cải cách tài chính công:

Đến năm 2025:

- Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên đảm bảo tăng dần hàng năm.

- 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

e) Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

Đến năm 2025:

- 100% cuộc họp của cấp tỉnh và 80% cuộc họp cấp huyện được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- 90% hồ sơ công việc tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Về cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

b) Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí của người dân, doanh nghiệp,...).

d) Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

đ) Công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp; bảo đảm thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của đơn vị và của tỉnh. Thông báo cho người dân đến lấy kết quả ngay sau khi có kết quả quyết hồ sơ TTHC trước hạn.

e) Đề ra các giải pháp, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia và sử dụng dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh cung cấp; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt.

g) Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ. Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; phê bình, kiểm điểm các đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề về kết quả thực hiện các nhiệm vụ triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện quy trình nội bộ đã được UBND tỉnh phê duyệt; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển

khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do Chính phủ giao và phù hợp với tình hình của tỉnh; thực hiện việc giao biên chế định kỳ hằng năm phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Mục tiêu đến năm 2025 thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2021; việc cắt giảm biên chế công chức thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

đ) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

e) Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh.

2.4. Về cải cách chế độ công vụ

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài.

d) Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công

chức, viên chức; trong các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

e) Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài. Triển khai thực hiện quy định về chế độ tiến cử, giới thiệu những người có tài năng để tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ.

g) Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

2.5. Về cải cách tài chính công

a) Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước khi có Quyết định cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền.

b) Đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

c) Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa: Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ); chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm

nhìn đến năm 2030, bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

b) Hoàn thành việc kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

c) Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

d) Hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

đ) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và giữa các sở, ban, ngành với huyện thị xã, thành phố.

e) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025".

(Nhiệm vụ cụ thể tại các Phụ lục I, II kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh

Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; cụ thể như sau:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của tỉnh; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân

tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

e) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh hàng năm và giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

g) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh.

h) Thực hiện công bố kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trong tháng 01 hàng năm, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn giai đoạn 2021-2025 thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện hàng năm; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và phân công thực hiện; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

đ) Lập dự toán ngân sách chi cho công tác CCHC trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức, thực hiện công tác CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định.

3. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch hàng năm của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn; tổ chức khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tham mưu, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; phân cấp quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trung ương, của tỉnh và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin tuyên truyền về CCHC.

g) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

h) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh hàng năm và giai đoạn 2021-2025. Tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách

TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND tỉnh triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, phí và lệ phí, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm đảm bảo theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của tỉnh theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; phân cấp quản lý nhà nước về phát thanh và truyền hình. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về quản lý đầu tư, đầu tư công, đầu tư nước ngoài.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về quản lý đất đai.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về điện ảnh.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Phối hợp với Sở Nội vụ trong triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

13. Sở Y tế

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ trong triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế.

14. Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, kiến trúc, quy hoạch, phát triển đô thị.

15. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về quản lý người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động.

16. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền Hưng Yên

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Hưng Yên; Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC;
- CV: HCQT[Đức];
- Lưu: VT, CVNC[NH].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Trần Quốc Văn

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 07/12/2021 13:34:00

Phụ lục I

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**			
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Sở Nội vụ	Chỉ thị, Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 12 hàng năm
2	Tổ chức tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Báo cáo của UBND tỉnh	Theo quy định của Bộ Nội vụ hàng năm
3	Tổ chức xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến	Sở Nội vụ	Kế hoạch Quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Tháng 11 hàng năm
4	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập	Sở Nội vụ	Kế hoạch; Quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Tháng 11 hàng năm
5	Tổ chức, triển khai công tác đánh giá, xác định, công bố kết quả Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Từ tháng 11 năm đánh giá đến hết tháng 01 năm kế tiếp
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC	Sở Nội vụ	Phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC và điều tra xã hội học	Thường xuyên
7	Thực hiện truyên truyền về CCHC	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh; Chuyên Trang tuyên truyền CCHC	Tháng 12 hàng năm
8	Kiểm tra việc thực hiện CCHC	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn chấn chỉnh; Báo cáo kiểm tra	Hàng năm
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**			
1	Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Chỉ thị; Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	Hàng năm
2	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo văn bản đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Sở Tư pháp	Công văn; Báo cáo thẩm định	Hàng năm
3	Xây dựng và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Sở Tư pháp	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Hàng năm
4	Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
5	Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	Hàng năm
6	Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn chỉ đạo, hướng dẫn	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
7	Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL	Hàng năm
8	Xây dựng văn bản QPPL thay thế Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**			
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Văn phòng UBND tỉnh	Chỉ thị; Công văn	Thường xuyên
2	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn	Quý I/2022
3	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh; Phương án đơn giản hóa TTHC	Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Đề án Phân cấp trong giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Văn phòng Chính phủ ban hành hướng dẫn
5	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện Kế hoạch số hóa giấy tờ, hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh; Văn bản triển khai	Năm 2021
6	Công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
7	Công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	- Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử - Tiến độ giải quyết hồ sơ, TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Hàng năm
8	Kiểm tra việc xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, phê bình, kiểm điểm các đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Văn phòng UBND tỉnh	Công văn của UBND tỉnh	Thường xuyên
9	Tổ chức thực hiện và kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch kiểm tra	Thường xuyên
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**			
1	Ban hành các Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo về sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Khi có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
3	Ban hành Đề án tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025	Sở Nội vụ	Đề án	Quý IV/2021
4	Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
5	Thực hiện rà soát, sắp xếp các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị định 107/2020/NĐ-CP và Nghị định 108/2020/NĐ-CP; Nghị định 120/2020/NĐ-CP	Sở Nội vụ	Công văn	Thường xuyên
6	Thực hiện sắp xếp, giảm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tối thiểu bình quân 10% so với năm 2021	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý II/2022
7	Thực hiện quản lý biên chế công chức đảm bảo theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP; số lượng người làm việc đảm bảo theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP và thực hiện tinh giản biên chế (nếu có) theo quy định	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
8	Thực hiện quản lý biên chế sự nghiệp và giảm biên chế hưởng lương từ NSNN đảm bảo tối thiểu bình quân 10% so với năm 2021	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
9	Thực hiện sáp nhập tối thiểu 30 thôn không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2022
10	Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2022
11	Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)	Sở Nội vụ	Đề án của UBND tỉnh	Quý I/2022
12	Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập	Sở Y tế, Sở Giáo dục & Đào tạo	Đề án của UBND tỉnh	Quý I/2022
V	**CẢI CÁCH CÔNG VỤ**			
1	Thực hiện sắp xếp đảm bảo cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng theo danh mục vị trí việc làm tại 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định, Công văn của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Bố trí số lượng cấp phó trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định	Sở Nội vụ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý II/2023
4	Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Đào tạo, bồi dưỡng cho 100% CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo trình độ, kỹ năng theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
6	Ban hành chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý I/2022
7	Đổi mới cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể	Sở Nội vụ	Quy định của UBND tỉnh	Quý IV/2021
8	Ban hành quy định về phương án tiền lương, tiền công đối với khu vực được phép thực hiện hợp đồng theo Bộ luật lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Quý IV/2021
9	Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí	Sở Nội vụ	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
10	Quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2022
11	Ban hành Quy định về nội dung, trình tự, trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**			
1	Triển khai đẩy mạnh tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập để có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2022
2	Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Sở Tài chính	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
3	Xử lý để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	Sở Tài chính	Văn bản của UBND tỉnh	Hàng năm
4	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan.			
	Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.			
5	Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Khi có chủ trương của Chính phủ
6	Đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VII	**XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch, Báo cáo	Thường xuyên
2	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành	Hàng năm
3	Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và giữa các sở, ban, ngành, huyện thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Các cuộc họp trực tuyến giữa các cấp	Thường xuyên
4	Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch	2022-2025
5	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau	Sở Thông tin và Truyền thông	Thư điện tử công vụ	Thường xuyên
6	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo	2022-2025
7	Xây dựng kênh tương tác trực tuyến giữa người dân và các cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Ứng dụng	2022-2025
8	Xây dựng phương án kết nối Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Thường xuyên
9	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và phần mềm Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được nâng cấp	Thường xuyên
10	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao	Văn phòng UBND tỉnh	Ứng dụng	Thường xuyên
11	Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Kho lưu trữ điện tử cơ quan	Thường xuyên
12	Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh	Thường xuyên
13	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy còn tồn đọng và xây dựng kế hoạch tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu giấy đã được chỉnh lý hoàn chỉnh tại các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh có thời hạn bảo quản cụ thể và vĩnh viễn	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VIII	**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÀNH, LĨNH VỰC**			
1	Rà soát các quy định về QLNN theo ngành, lĩnh vực; tham mưu UBND tỉnh sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới quyết định phân cấp đối với ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý	Các sở, ban, ngành được UBND tỉnh phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Thanh tra, kiểm tra và định kỳ báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện các nội dung được phân cấp và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp		Kết luận, báo cáo	Thường xuyên
3	Tổ chức khắc phục những tồn tại hạn chế sau thanh tra, kiểm tra		Báo cáo	Thường xuyên

Phụ lục II

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH; UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC; Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công (PAPI) đảm bảo đúng theo quy định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo, Công văn	Hàng năm
2	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công (PAPI) và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
3	Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá, xác định kết quả Chỉ số CCHC của đơn vị đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Tháng 12 hàng năm
4	Tổ chức, triển khai công tác đánh giá, xác định, công bố kết quả Chỉ số CCHC cấp xã đảm bảo đúng quy định	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Tháng 12 hàng năm
5	Thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nhiệm vụ	Thường xuyên
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**			
1	Thực hiện xây dựng và ban hành Văn bản QPPL đảm bảo 100% đúng thẩm quyền, quy trình	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
2	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành Văn bản QPPL theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết, Quyết định	Hàng năm
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, nội dung, tiến độ, thời hạn thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành, địa phương đảm bảo được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo	Hàng năm
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**			
1	Triển khai thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo lộ trình của Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn bản, Kế hoạch, Quyết định phân công, Báo cáo	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Thực hiện rà soát, đánh giá tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến TTHC và đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
3	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ thông qua vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử đảm bảo 100% TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ được cập nhật lên Hệ thống	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC; tiến độ giải quyết hồ sơ, TTHC được công khai trên trang TTDT, Cổng DVC	Thường xuyên
4	Thực hiện cung ứng thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Dữ liệu cung ứng	Hàng năm
5	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đến năm 2025, 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Dữ liệu hồ sơ TTHC	Hàng năm
6	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả số hoá	Hàng năm
7	Thực hiện thông báo cho người dân, tổ chức biết trước khi có kết quả giải quyết trước hạn hoặc quá hạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thông báo	Thường xuyên
8	Công khai địa chỉ và thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Bảng niêm yết; kết quả tiếp nhận, xử lý	Thường xuyên
9	100% hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Hàng năm
10	Thực hiện kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC, việc tuân thủ quy định về cơ chế một cửa một cửa liên thông tại các phòng, ban; UBND cấp xã	UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch, kết luận, báo cáo	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
11	Đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của công chức và đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Báo cáo	Thường xuyên
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**			
1	Ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
2	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các các phòng chuyên môn đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
3	Ban hành quy chế làm việc của sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
4	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
5	Thực hiện giảm tối thiểu bình quân 10% số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc so với năm 2021	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Giai đoạn 2021-2025
6	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
7	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
8	Thực hiện giảm tối thiểu bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2021	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Giai đoạn 2022-2025
9	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản giao	Các sở, ban, ngành	Quyết định	Thường xuyên
10	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
11	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kết luận kiểm tra	Thường xuyên
12	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Công văn; báo cáo	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
V	**CẢI CÁCH CÔNG VỤ**			
1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
2	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức đúng trình tự, thủ tục, thời gian, đảm bảo công khai, minh bạch	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng, ban và tương đương theo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
4	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch; Quyết định	Thường xuyên
5	Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Thông báo	Thường xuyên
6	Kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Thường xuyên
7	Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Các huyện, thị xã, thành phố		Thường xuyên
8	Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho 100% CBCCVC của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
9	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án/ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Đề án/ Kế hoạch	Giai đoạn 2021-2025
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**			
1	Thực hiện đạt 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Hàng năm
2	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo, Công văn, Quyết định	Khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
3	Ban hành quy định về quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Sau khi có các quy định
4	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Sau khi có các quy định
5	Triển khai thực hiện đúng các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	Hàng năm
7	Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ...	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quyết định	Hàng năm
8	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết; Quyết định	Hàng năm
	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan.			
	Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VII	**XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**			
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm đảm bảo theo quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
2	Thực hiện trao đổi văn bản giữa giữa các cơ quan hành chính dưới dạng điện tử (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) đạt 100%	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo; dữ liệu thống kê	Thường xuyên
3	Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và sử dụng chứng thư số cùng với chữ ký số của lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đạt 100% sau khi được cấp chữ ký số.	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Số liệu văn bản được ký số	Thường xuyên
4	Thực hiện cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị đúng theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Dữ liệu thông tin	Thường xuyên
5	Xây dựng, duy trì tốt chuyên mục về tuyên truyền cải cách hành chính, tích hợp cùng với việc tương tác, tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức trên Trang thông tin điện tử	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Chuyên mục	Năm 2022
6	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Dữ liệu báo cáo	Thường xuyên
7	Ban hành kế hoạch thực hiện công tác văn thư, lưu trữ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch	Hàng năm
8	Ban hành, sửa đổi về Quy chế văn thư, lưu trữ; xây dựng danh mục hồ sơ, lập hồ sơ công việc hàng năm đảm bảo đúng quy định	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Quy chế; Danh mục hồ sơ; hồ sơ công việc	Thường xuyên
9	Thực hiện chỉnh lý tài liệu tích đống, bó gói từ năm 2015 trở về trước theo quy định tại Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 07/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh	Hàng năm